UBND TỈNH AN GIANG **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 70/KH-SNNPTNT	*An Giang, ngày 05 tháng 7 năm 2022*

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số ngành nông nghiệp tỉnh An Giang năm 2022

Căn cứ Chương trình số 553/CTr-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh An Giang về việc Chuyển đổi số tỉnh An Giang giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2022 của UBND tỉnh An Giang về việc Ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ về Chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 2151/QĐ-BNNPTNT-VP ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2022 – 2025,

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số ngành nông nghiệp tỉnh An Giang năm 2022 như sau:

1. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1.1. Mục đích

- Chuyển đổi số (CĐS) trong nông nghiệp nhằm tạo dựng môi trường, hệ sinh thái số nông nghiệp làm nền móng, kiến tạo thể chế, thúc đẩy chuyển đổi từ "Sản xuất nông nghiệp" sang "Kinh tế nông nghiệp"; phát triển nền nông nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế.

- Tạo sự thay đổi từ nhận thức đến hành động về CĐS của cơ quan, đơn vị thuộc ngành và tổ chức, cá nhân tham gia chuỗi giá trị nông nghiệp.

- Đề ra định hướng, phương án, lộ trình triển khai CĐS ngành nông nghiệp năm 2022, định hướng cho các năm tiếp theo và tổ chức triển khai thực hiện CĐS thống nhất, hiệu quả trong toàn ngành nông nghiệp.

1.2. Yêu cầu

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp CĐS ngành nông nghiệp trong năm 2022 trên cơ sở Chương trình số 553/CTr-UBND và Kế hoạch triển khai nhiệm vụ về CĐS tỉnh An Giang năm 2022.

- Xác định rõ lộ trình, thời gian hoàn thành, trách nhiệm thực hiện và đôn đốc, giám sát đối với các cơ quan, đơn vị đảm bảo hoàn thành Kế hoạch CĐS ngành nông nghiệp tỉnh An Giang năm 2022.

- Nêu cao vai trò người đứng đầu chịu trách nhiệm, nêu gương, truyền cảm hứng trong CĐS của cơ quan, đơn vị, lĩnh vực, địa bàn phụ trách. Đảm bảo

sự phối hợp chặt chẽ của các phòng, đơn vị trong toàn ngành nông nghiệp; xác định cụ thể các nội dung, giải pháp, nhiệm vụ cần triển khai thực hiện theo Quyết định số 825/QĐ-UBND của UBND tỉnh An Giang và Quyết định số 2151/QĐ-BNNPTNT-VP của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Kế hoạch CĐS ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2022 – 2025.

2. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2022

2.1. Truyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng số qua nhiều kênh truyền thông, chủ yếu là hệ thống cổng thông tin điện tử và các trang tin điện tử của các đơn vị.

- Khuyến khích việc tăng cường tương tác giữa cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở với người dân, doanh nghiệp sử dụng công nghệ số (ứng dụng các thiết bị di động, các mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng, thư điện tử, truyền tải ứng dụng di động trực tiếp đến người dùng, ứng dụng các công nghệ số khác…)

- Người đứng đầu tại mỗi đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp về nội dung và chất lượng nhiệm vụ CĐS gắn với ứng dụng công nghệ với mục tiêu CĐS.

- Tập huấn cho cán bộ chuyên trách, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại Sở về công nghệ thông tin và an toàn thông tin; đáp ứng yêu cầu quản lý, vận hành, quản trị sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ số, vận hành cơ sở dữ liệu theo từng lĩnh vực chuyên ngành.

2.2. Thực hiện chính quyền số, quản lý số

- Tiếp tục tăng cường dịch vụ công trực tuyến, mức độ hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính của người dân và doanh nghiệp.

- Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và chuyên môn của ngành luôn được thực hiện qua môi trường mạng, ứng dụng công nghệ số.

- Thiết lập mạng lưới công nghệ số cộng đồng hỗ trợ triển khai chính phủ số, kinh tế số và xã hội số đến tận cấp đơn vị, cấp cơ sở, phường, xã, tổ, đội (thông qua Tổ khuyến nông cộng đồng, các Tổ phản ứng nhanh nông nghiệp…)

- Phối hợp các cơ quan có liên quan/đơn vị dịch vụ xây dựng cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp (theo Chương trình số 553/CTr-UBND của UBND tỉnh).

2.3. Ứng dụng công nghệ số

- Trên cơ sở thực hiện Kế hoạch triển khai nhiệm vụ về CĐS năm 2022 của tỉnh và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các nội dung ứng dụng công nghệ số được triển khai theo nhiệm vụ/đề xuất của các đơn vị như sau:

+ Triển khai ứng dụng phần mềm "Nhận diện sinh vật gây lúa và hướng dẫn biện pháp phòng trừ" trên địa bàn tỉnh An Giang, hướng đến nhân rộng trên phạm vi toàn quốc.

+ Tổ chức triển khai kế hoạch hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

+ Phát triển các mô hình nông nghiệp thông minh, ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp phát triển nông thôn cho các doanh nghiệp/ hợp tác xã/ nông dân thông qua các chương trình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chương trình xây dựng nông thôn mới.

+ Phối hợp thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cục Chăn nuôi) triển khai áp dụng "Phần mềm hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu chăn nuôi".

- Triển khai các nhiệm vụ khác trên cơ sở phối hợp thực hiện với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở ngành tỉnh gắn với mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình công tác hàng năm của từng đơn vị liên quan các lĩnh vực: cấp mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc; dữ liệu về hợp tác xã nông nghiệp, cơ sở dữ liệu về thủy lợi, nước sạch nông thôn, dữ liệu kế hoạch xây dựng nông thôn mới, quản lý sản phẩm OCCOP…

(Đính kèm Phụ lục chi tiết phân công nhiệm vụ, giải pháp thực hiện và tiến độ hoàn thành)

3. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số ngành nông nghiệp năm 2022 được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn viện trợ, hỗ trợ, tài trợ và các nguồn hợp pháp khác.

4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung Kế hoạch CĐS ngành nông nghiệp năm 2022. Theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch CĐS ngành nông nghiệp. Sơ kết, tổng kết báo cáo về Ban chỉ đạo CĐS của tỉnh. Triển khai kịp thời các chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh về CĐS ngành nông nghiệp.

4.1. Phòng Khoa học, Công nghệ và Môi trường: tổng hợp tình hình ứng dụng CĐS trong ngành nông nghiệp; tham mưu, tư vấn việc cập nhật ứng dụng các công nghệ mới phục vụ lĩnh vực CĐS ngành nông nghiệp của tỉnh.

4.2. Phòng Kế hoạch Tài chính: sắp xếp bố trí các nguồn kinh phí theo nội dung thực hiện Kế hoạch trên cơ sở các quy định hiện hành.

4.3. Các đơn vị trực thuộc Sở: xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện các nội dung thuộc lĩnh vực được phân công đảm bảo mục tiêu, tiến độ kế hoạch được duyệt. Xây dựng, đặt hàng chủ đề ứng dụng CĐS phục vụ phát triển nông

nghiệp, nông thôn và phù hợp yêu cầu thực tiễn. Thực hiện tốt chế độ báo cáo theo qui định.

4.4. Các Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng KT huyện, thị, thành phố: căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp thực hiện tốt các nhiệm vụ của Kế hoạch. Cụ thể hóa thành các đề án, dự án, công việc có thời gian thực hiện, hoàn thành và kết quả đầu ra; tổ chức triển khai các biện pháp phù hợp để góp phần nâng cao chất lượng việc ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong phạm vi tổ chức của mình.

Các đơn vị tổ chức quán triệt trong toàn thể công chức, viên chức, người lao động tại đơn vị; phối hợp tuyên truyền, phổ biến đến người dân/doanh nghiệp về Kế hoạch CĐS. Phát huy tinh thần chủ động học tập, thường xuyên trau dồi phẩm chất, năng lực và nâng chất trong đội ngũ công chức, viên chức, người lao động. Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi, đảm bảo quyền lợi của cán bộ quản lý, nông dân/doanh nghiệp khi tham gia thực hiện Kế hoạch. Tiếp tục hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin tiến tới phát triển nền tảng số trên cơ sở lồng ghép các nguồn lực khác nhau trong thực hiện nhiệm vụ.

Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc các đơn vị báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thông qua Phòng Khoa học, Công nghệ và Môi trường làm đầu mối tổng hợp, tham mưu Lãnh đạo Sở giải quyết và xử lý kịp thời)./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh An Giang (b/c);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- GĐ, các PGĐ Sở;
- Các phòng/đơn vị trực thuộc Sở;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- Quỹ Phòng chống Thiên tai và TKCN;
- Phòng NN&PTNT/Phòng KT huyện, thị, TP;
- Lưu: VT, KHCNMT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH AN GIANG

Trương Kiến Thọ

PHỤ LỤC
Danh mục các nhiệm vụ chuyển đổi số ngành nông nghiệp năm 2022
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 70/KH-SNNPTNT ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

STT	TÊN NHIỆM VỤ	GIẢI PHÁP	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
I	**Truyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực**				
1	Tổ chức triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số ngành nông nghiệp/tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số; kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc sở.	Văn phòng Sở phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện.	Văn phòng Sở	Phòng Khoa học Công nghệ và Môi trường, các đơn vị trực thuộc, các Phòng NNPTNT/Phòng KT	Quý III, IV
2	Xây dựng chuyên mục Chuyển đổi số trên Website của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. (tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ và người dân về chuyển đổi số ngành nông nghiệp).	Trung tâm Khuyến nông phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện.	Trung tâm Khuyến nông	Văn phòng Sở; Phòng Khoa học Công nghệ và Môi trường; các đơn vị trực thuộc	Quí IV
II	**Thực hiện chính quyền số, quản lý số**				
1	Tiếp tục tăng cường dịch vụ công trực tuyến, mức độ hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính của người dân và doanh nghiệp.		Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Các đơn vị liên quan	Cả năm

STT	TÊN NHIỆM VỤ	GIẢI PHÁP	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
2	Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và công tác chuyên môn của ngành luôn được thực hiện qua môi trường mạng.		Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Các đơn vị liên quan	Cả năm
3	Thiết lập mạng lưới công nghệ số cộng đồng hỗ trợ triển khai chính phủ số, kinh tế số và xã hội số đến tận cấp đơn vị, cấp cơ sở, phường, xã, tổ, đội.	Thực hiện theo hướng dẫn tại văn bản số 793/BTTTT-TH ngày 05/3/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông (Lực lượng nòng cốt là đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin có sự tham gia của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân, Liên minh Hợp tác xã, Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và đại diện các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông, công nghệ thông tin tại mỗi địa phương tham gia vào mạng lưới công nghệ số cộng đồng toàn quốc). Trung tâm Khuyến nông, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật và Chi cục Phát triển nông thôn lập kế hoạch thực hiện. Yêu cầu báo cáo tiến độ, chi tiết kế hoạch thực hiện gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Khoa học Công nghệ và Môi trường tổng hợp).	Trung tâm Khuyến nông	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan	Quí IV
4	Phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Nông nghiệp (theo Chương trình số 553/CTr-UBND của UBND tỉnh).	Phát triển các công cụ phục vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn: số hóa, tạo lập dữ liệu, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu đất đai sản xuất nông nghiệp, cây trồng, vật nuôi, thủy sản, thủy lợi, phòng chống thiên tai, dịch bệnh… của tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia. Thực hiện trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Các đơn vị trực thuộc Sở xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện. Báo cáo tiến độ, chi tiết phương án triển khai về Phòng Khoa học, Công nghệ và Môi trường tổng hợp (theo Chương trình số 553/CTr-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh An Giang về việc Chuyển đổi số tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025, định	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Các đơn vị liên quan	Quí IV

STT	TÊN NHIỆM VỤ	GIẢI PHÁP	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
		hướng đến năm 2030; Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 24/4/2022 của UBND tỉnh An Giang về việc Ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ về Chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2022)			
III	**Ứng dụng công nghệ số**				
1	Tổ chức hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.	Trên cở sở phối hợp thực hiện với Sở Công thương trong việc đưa hộ sản xuất các ngành hàng nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử. Các Chi cục/Trung tâm chuyên ngành và đơn vị liên quan trong toàn ngành nông nghiệp tham mưu, thông tin phương án triển khai thực hiện trên cơ sở hướng dẫn sau: - Quyết định 1034/QĐ-BTTTT ngày 21/7/2021 của Bộ Thông và Truyền thông v/v Phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn; - Quyết định 350/QĐ-BTTTT ngày 24/02/2022 của Bộ Thông và Truyền thông v/v Phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn năm 2022; - Kế hoạch số 524/KH-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn và đảm bảo cung cấp hàng hóa thiết yếu trong tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh An Giang; - Kế hoạch 241/KH-UBND ngày 29/4/2022 của UBND tỉnh An Giang về phát triển thương mại điện tử tỉnh An	Chi Cục Phát triển nông thôn	Các phòng, đơn vị trực thuộc; các Phòng NNPTNT/Phòng KT và các đơn vị liên quan	Cả năm

STT	TÊN NHIỆM VỤ	GIẢI PHÁP	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
		Giang năm 2022. (Tỉnh An Giang có 2 sàn TMĐT: VOSO của Viettel và POST MARK của VNPT. Ngoài ra còn có các sàn TMĐT lớn như ALIBABA...) Phòng Khoa học Công nghệ và Môi trường tổng hợp báo cáo.			
2	Xây dựng cơ sở dữ liệu hợp tác xã nông nghiệp.	Chi Cục Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện. Báo cáo tiến độ, chi tiết phương án triển khai về Phòng Khoa học, Công nghệ và Môi trường tổng hợp.	Chi Cục Phát triển nông thôn	Các đơn vị trực thuộc, các đơn vị liên quan	Quý IV
3	Phát triển các mô hình nông nghiệp thông minh, ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp phát triển nông thôn cho các doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân thông qua các chương trình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chương trình xây dựng nông thôn mới.	Phòng Khoa học Công nghệ và Môi trường, Văn phòng Điều phối nông thôn mới và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện.	Phòng Khoa học Công nghệ và Môi trường	Văn phòng Điều phối NTM, các Phòng NNPTNT/Phòng KT và các đơn vị liên quan	Cả năm
4	Triển khai ứng dụng phần mềm "Nhận diện sinh vật gây lúa và hướng dẫn biện pháp phòng trừ" trên địa bàn tỉnh An Giang, hướng đến nhân rộng trên phạm vi toàn quốc.	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật và các đơn vị liên quan tham mưu kế hoạch thực hiện. Đồng thời, báo cáo tiến độ, chi tiết phương án thực hiện gửi về Phòng Khoa học Công nghệ và Môi trường tổng hợp/báo cáo Ban chỉ đạo CĐS tỉnh.	Chi Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Các đơn vị trực thuộc, các đơn vị liên quan	Cả năm
5	Xây dựng hệ thống dữ liệu phục vụ cấp và quản lý mã số vùng trồng. Ban hành hướng dẫn cấp, quản lý mã số vùng trồng. Số hóa quy trình	Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện. Báo cáo tiến độ, chi tiết phương án triển khai về Phòng Khoa học, Công nghệ và Môi trường tổng hợp.	Chi Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Các đơn vị trực thuộc, các đơn vị liên quan	Quí IV

STT	TÊN NHIỆM VỤ	GIẢI PHÁP	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
	cấp để triển khai cấp mã số vùng trồng trực tuyến (online).				
6	Xây dựng Kế hoạch triển khai áp dụng Phần mềm hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu chăn nuôi.	Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và triển khai Hệ thống thông tin và Cơ sở dữ liệu ngành Chăn nuôi. Chi cục Chăn nuôi và Thú y xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện. Báo cáo tiến độ, chi tiết phương án triển khai về Phòng Khoa học, Công nghệ và Môi trường tổng hợp/ báo cáo Ban chỉ đạo CĐS tỉnh.	Chi Cục Chăn nuôi và Thú y	Các đơn vị trực thuộc, các đơn vị liên quan	Quí III
7	Duy trì, cập nhật hệ thống Cơ sở dữ liệu cơ bản ngành thuỷ lợi; cơ sở dữ liệu quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi; cơ sở dữ liệu nước sạch nông thôn.	Chi Cục Thủy lợi xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện. Báo cáo tiến độ, chi tiết phương án triển khai về Phòng Khoa học, Công nghệ và Môi trường tổng hợp.	Chi Cục Thủy lợi	Phòng Quản lý công trình, các đơn vị liên quan	Cả năm
8	Xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021 - 2025.	Trên cơ sở hướng dẫn của Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện. Báo cáo tiến độ, chi tiết phương án triển khai về Phòng Khoa học, Công nghệ và Môi trường tổng hợp.	Văn phòng Điều phối nông thôn mới	Các đơn vị liên quan	Quý IV
9	Xây dựng Kế hoạch triển khai hệ thống dữ liệu phục vụ cấp và quản lý các sản phẩm OCOP trực tuyến.	Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện. Báo cáo tiến độ, chi tiết phương án triển khai về Phòng Khoa học, Công nghệ và Môi trường tổng hợp.	Văn phòng Điều phối nông thôn mới	Các đơn vị trực thuộc, Phòng NNPTNT/Phòng KT và các đơn vị liên quan	Quý IV